TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1480/2024/QĐST-VDS	*Thành phố Thủ Đức, ngày 22 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người là đã chết.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Mai Trâm.

Thư ký phiên họp: Bà Đậu Thị Hải Hoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên họp: Bà Trần Võ Hồng Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải quyết việc dân sự thụ lý số 1922/2023/VDS - ST ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp số 1746/2024/QĐST-VDS ngày 02 tháng 4 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Lâm Thị N, sinh năm: 1954 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số A đường T, tổ E, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Tiêu T, sinh năm: 1981 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số A đường T, tổ E, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, lời trình bày và xác nhận của các đương sự:

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại Bản tự khai, người yêu cầu bà Lâm Thị N trình bày:

Bà và ông Tiêu T1, sinh năm: 1953 chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số

55/1981, quyển số 01 ngày 06/3/1981, quá trình chung sống có 01 người con chung tên Tiêu T, sinh ngày: 22/10/1981. Cha ông Tiêu T1 là ông Tiêu T2 (đã chết), mẹ là Đặng Chiêu M (đã chết). Ông T1 có chị gái là Tiêu X, sinh năm: 1939, đã chết năm 2016, em trai Tiêu Văn H, sinh năm:1961, đã chết năm 2017.

Ông T1 bị bệnh tiểu đường nặng, vào năm 2015 gia đình đưa ông T1 đi điều trị bệnh tại bệnh viện y học cổ truyền Thành phố H thì bị thất lạc, gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Nay, bà Lâm Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Tiêu T1 là đã chết nhằm giải quyết thủ tục giấy tờ liên quan đến ông T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tiêu T trình bày: ông T là con của ông Tiêu T1 và bà Lâm Thị N, vào năm 2015 ông Tiêu T1 bị thất lạc, gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả, vì vậy ông T thống nhất với yêu cầu của bà N, yêu cầu tuyên bố ông T1 là đã chết. Do bận công việc nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp:

- Người yêu cầu bà Lâm Thị N có đơn giải quyết vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tiêu T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị N về việc tuyên bố ông Tiêu T1 là đã chết. Về lệ phí: theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu và của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quyền yêu cầu: căn cứ giấy công nhận kết hôn số 55/1981, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/3/1981 cho bà Lâm Thị N và ông Tiêu T1, giấy khai sinh của ông Tiêu T và sổ hộ khẩu gia đình có cơ sở xác định bà Lâm Thị N và ông Tiêu T1 là vợ chồng. Do đó bà N

có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc tuyên bố ông Tiêu T1, sinh năm: 1953 là đã chết theo quy định tại Điều 391 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét Đơn yêu cầu của bà Lâm Thị N, xác định đây là việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết", người bị yêu cầu có nơi cư trú cuối cùng tại số A đường T, tổ E, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, tại phiên họp người yêu cầu bà Lâm Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tiêu T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự trên.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Theo lời khai của người yêu cầu thì ông Tiêu T1 bị thất lạc vào năm 2015, từ đó đến nay không có tin tức gì.

Căn cứ vào kết quả xác minh của Công an phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh: "*Ông Tiêu T1, sinh năm 1953, hộ khẩu thường trú tại: 1 đường T, tổ E, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, không thực tế cư trú tại địa chỉ trên, vắng địa phương đi đâu không rõ từ năm 2017 cho đến nay*".

Như vậy lời khai của đương sự và kết quả xác minh do Công an phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp về thời điểm ông Tiêu T1 vắng mặt tại địa phương không trùng nhau, Tòa án căn cứ vào kết quả xác minh của công an phường L, thành phố T để giải quyết vụ việc.

Theo quy định của pháp luật, bà Lâm Thị N đã thực hiện thông báo tìm kiếm đối với ông Tiêu T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 388 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể:

- Đăng thông báo tìm kiếm trên B trong 03 số liên tiếp gồm số 328, 329, 330 từ ngày 24/11/2023 đến ngày 26/11/2023;

- Phát sóng thông báo tìm kiếm trên Đ (VTV9) trong 3 ngày liên tiếp từ ngày 24/11/2023 đến ngày 26/11/2023;

- Đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân Thành phố H.

Đã hết thời hạn 4 tháng thực hiện thông báo tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức, thông tin nào liên quan đến ông Tiêu T1 và ông Tiêu T1 cũng không liên lạc với gia đình, người thân hoặc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức để giải

quyết vụ việc. Căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 có cơ sở xác định ông Tiêu T1 đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Do đó, việc bà Lâm Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Tiêu T1 đã chết là có cơ sở chấp nhận.

Tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

"1. Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong những trường hợp sau đây:

...

d. Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này.".

Như vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hạn 05 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó. Do không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng của ông T1 nên thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng là ngày 01/01/2018 theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, ngày chết của ông Tiêu T1 được xác định là ngày kế tiếp sau 05 năm biệt tích là ngày 02/01/2023.

Căn cứ theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015: "Khi quyết định của tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với đã chết; Quan hệ tài sản của người bị toà án tuyên bố chết được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế". Do đó quan hệ về nhân thân và quan hệ tài sản của ông Tiêu T1 được giải quyết theo quy định này.

[3]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận;

[4]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà N1 là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68; điểm d Khoản 1 Điều 71, Điều 72, Điều 148 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lâm Thị N:

Tuyên bố ông Tiêu T1, sinh năm 1953, nơi cư trú cuối cùng: 14/8 đường T, tổ E, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết của ông Tiêu T1 được xác định là ngày 02 tháng 01 năm 2023.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Tiêu T1 là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Tiêu T1 được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông Tiêu T1 được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Tiêu T1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí: Bà Lâm Thị N là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn kháng cáo là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được niêm yết hợp lệ.

- Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- UBND P. Linh Tây;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Thị Mai Trâm